

## IMO II 33.5.1 CH-e Báo cáo định kỳ ASC

Vùng nuôi: Tân Thuận Đông, ấp Đông Định, Xã Tân Thuận Đông, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp.  
Tên công Công Ty CP Vĩnh Hoàn  
Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp, Việt Nam

### Báo cáo đánh giá\*

---



Cơ Quan chứng nhận: IMOSwiss AG (IMO)  
Người soạn: Tran Xuan Sang  
Ngày: 09.12.2014

*\*Báo cáo này để công bố công khai và không chứa các thông tin bảo mật*

## Mục lục

Thuật ngữ viết tắt.....	3
1. Tóm tắt .....	4
2. Thông tin liên lạc của cơ quan chứng nhận .....	4
3. Khái quát vùng nuôi áp dụng .....	4
4. Phạm vi.....	5
5. Kế hoạch đánh giá .....	5
6. Các điểm được tìm thấy.....	5
7. Đánh giá kết quả.....	6
8. Quyết định .....	6
9. Xác định điểm bắt đầu chuỗi hành trình sản phẩm.....	6
10. Báo cáo điểm không phù hợp.....	7
11. Next scheduled audit/ Kế hoạch đánh giá tiếp theo .....	8
Phụ Lục .....	10
Phụ Lục 1 .....	10
Phụ lục 1: kết quả đánh giá P1-6 .....	10
Phụ lục 2: kết quả đánh giá P7 .....	10
Phụ lục 3: Phân loại điểm không phù hợp.....	10
Phụ lục 4. Biểu mẫu 1– YÊU CẦU GIẢI THÍCH .....	12
Phụ lục 5. Sự đệ trình của các bên có liên quan .....	13

## Thuật ngữ viết tắt

ASI	Tổ chức Chứng nhận Quốc tế
CC	Hội đồng chứng nhận IMO
d	Ngày
IMO	Institute for Marketecology
Lead	Đánh giá trưởng
UOC	Đơn vị chứng nhận
XTS	Xuan Tran Sang
TOS	Tori Spence
MIS	Michele Stark

## 1. Tóm tắt

Bất cứ phiên bản của báo cáo bằng ngôn ngữ khác tiếng Anh là một bản dịch chưa được thẩm định, và trong trường hợp có sự khác biệt phiên bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên.

Vùng nuôi Tân Thuận Đông được đánh giá giám sát định kỳ chứng nhận ASC. Báo cáo này chỉ bao gồm việc đánh giá giám sát định kỳ vùng nuôi Tân Thuận Đông.

Vùng nuôi Tân Thuận Đông được đánh giá dựa theo nguyên tắc 1 tới 6 trong 1 ngày. Đánh giá được thực hiện bởi 1 đánh giá viên, sử dụng tiếng Việt và có sự chứng kiến của ASI.

Trong phần đánh giá môi trường, 2 có lỗi chính yếu, 2 lỗi thứ yếu (2 lỗi chính yếu và 1 lỗi thứ yếu được đóng trước khi công bố báo cáo), không có lỗi khuyến cáo được đưa ra.

Bên cạnh đánh giá các điểm liên quan đến nuôi, phạm vi đánh giá cũng bao gồm: thu hoạch, vận chuyển đến chế biến. Chứng nhận CoC được yêu cầu từ điểm lên hàng, từ ghe vận chuyển.

Khi đánh giá phần xã hội, đánh giá viên đã kiểm tra hành động khắc phục của các điểm không phù hợp trong lần đánh giá vào tháng 12/2012 và tìm thấy sự phù hợp. Chính vì thế, không có lỗi chính yếu và thứ yếu (không có lỗi được đóng trước khi công bố báo cáo) và không có khuyến cáo được đưa ra.

IMO xác định rằng tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn được đáp ứng đầy đủ và khẳng định tiếp tục cấp giấy chứng nhận cho vùng nuôi Tân Thuận Đông. Chứng nhận hiện tại vẫn có giá trị và hết hạn vào tháng 20.02.2016.

## 2. Thông tin liên lạc của cơ quan chứng nhận

IMOsuisse AG (IMO)  
Fisheries & Aquaculture  
Weststr. 51  
8570 Weinfelden, Switzerland

Tel: 0041-71-626 0 626 (general)

Email: [aqua@imo.ch](mailto:aqua@imo.ch)

Website: [www.imo.ch](http://www.imo.ch)

## 3. Khái quát vùng nuôi áp dụng

Công Ty CP Vĩnh Hoàn là nhà chế biến và xuất khẩu cá tra/ basa (*Pangasius Hypophthalmus* and *Pangasius Bocourti*). Vĩnh Hoàn hoạt động tại tỉnh Đồng Tháp – Đồng Bằng Sông Cửu Long. Công ty có quy trình sản xuất khép kín từ vùng nuôi đến chế biến và xuất khẩu.

Công ty sử dụng thức ăn của Vĩnh Hoàn 1 để cung cấp cho các vùng nuôi của công ty và trại giống cá tra.

Vùng nuôi này không có chứng nhận khác

Năng suất: 7800 tấn/năm

## 4. Phạm vi

Cuộc đánh giá được thực hiện theo tiêu chuẩn ASC cho cá tra lần soát xét 1.0

Loài được nuôi sản xuất tại trại: *Pangasius hypophthalmus*

Phạm vi đánh giá: Vùng nuôi Tân Thuận Đông, *Pangasius Hypothalmus*.

Nơi cung cấp nước: sông Mekong

Đánh giá định kỳ không bao phủ toàn bộ các chỉ tiêu như là đánh giá chứng nhận hoàn chỉnh (đánh giá lần đầu, tái đánh giá mỗi 3 năm). Phạm vi của đánh giá định kỳ bao gồm các tiêu chí quan trọng. Mẫu được lấy theo: a) Quy trình và thực hiện các điểm không phù hợp; b) hệ thống quản lý; c) Tuân thủ luật lệ và quy định; d) Khiếu nại hoặc tố cáo không phù hợp với yêu cầu ASC; e) 1 mẫu của các điểm (nhiều trại) và các hồ sơ để thẩm tra hệ thống quản lý hiệu quả và phù hợp; f) kế hoạch hoạt động và các nhân tố của chu kỳ sản xuất. Đánh giá định kỳ không bao gồm phỏng vấn cộng đồng.

## 5. Kế hoạch đánh giá

Hoạt động	Nơi làm việc	Người đánh giá	Ngày*
Chứng nhận lần đầu	Tan Thuan Dong	TXS	21.02.2013
Đánh giá định kỳ (Nguyên tắc 1-6)	Tan Thuan Dong	TXS (lead)	12&13.08.2014
Đánh giá định kỳ (Nguyên tắc 7)	NA	NA	NA
Họp các bên liên quan	NA	NA	NA
Báo cáo đánh giá gửi ASC	Trụ sở chính IMO	JU	09.12.2015

\* Các phiên bản của bài báo cáo trước đây chưa được công bố công khai.

Cuộc đánh giá được thực hiện với sự tham gia của Mr Phương (Trưởng vùng cá tra), Ms Yen (Tổ trưởng chất lượng nuôi), Ms Vy (kỹ thuật). Các nhân viên kỹ thuật, công nhân khác tham gia vào cuộc đánh giá tùy theo trách nhiệm của họ và các tiêu chí được đánh giá.

Không có sự tham gia của công đồng và các bên liên quan, không tham gia phỏng vấn cộng đồng trong lần đánh giá thứ 2.

Cuộc đánh giá định kỳ lần đầu được thực hiện vào 17-18/12/2013. Trong phần đánh giá về môi trường, 0 lỗi chính yếu, 2 lỗi thứ yếu (không có lỗi được đóng trước khi công bố báo cáo).

Trong phần đánh giá xã hội, đánh giá đã kiểm tra các hành động khắc phục của các điểm không phù hợp được tìm thấy trong lần đánh giá đầu tiên vào tháng 12/2013 và tìm thấy sự phù hợp.

## 6. Các điểm được tìm thấy

Chi tiết các bằng chứng phù hợp được tìm thấy trong khi đánh giá cho mỗi tiêu chí của tiêu chuẩn có thể xem ở phụ lục 01.

Chi tiết các bằng chứng phù hợp được tìm thấy trong khi đánh giá cho mỗi tiêu chí của tiêu chuẩn có thể xem ở phụ lục 01.

Tất cả các điểm không phù hợp của đánh giá định kỳ và hành động khắc phục được liệt kê trong mục 10 của báo cáo này. Các khuyến cáo hoặc các điểm không phù hợp đã được đóng không được liệt kê ở báo cáo này và có thể xem trong phụ lục 1.

Để biết chi tiết của các bên liên quan nhận được trong suốt quá trình cấp giấy chứng nhận, xin vui lòng xem Phụ lục 5.

Kiểm soát và phân tích nước được thấy là hoàn toàn phù hợp.

Nhìn chung, vùng nuôi được đánh giá có sự chuẩn bị kỹ cho đánh giá. Đánh giá viên có thể xem tất cả các tài liệu yêu cầu. Vùng nuôi được quản lý tốt, hoạt động nuôi được ghi nhận đầy đủ, nhân viên được đào tạo tốt để thực hiện các quy trình nội bộ. Tuy nhiên, đề bao cần được củng cố nhất là những lúc nước rong để tránh chảy tràn.

Sự mô tả tình trạng chứng nhận có thể tìm thấy trong phần 8 của báo cáo này

## 7. Đánh giá kết quả

Chi tiết của các bằng chứng phù hợp cho mỗi tiêu chí trong tiêu chuẩn có thể được tìm thấy trong phụ lục 1 của báo cáo này.

## 8. Quyết định

IMO khẳng định tình trạng chứng nhận hiện tại của vùng nuôi Tân Thuận Đông.

## 9. Xác định điểm bắt đầu chuỗi hành trình sản phẩm

Xác định sự bắt đầu của COC

### Đánh giá rủi ro – chuỗi sản xuất tại trại

L: ít rủi ro: không có các hoạt động gây ra rủi ro hoặc có 1 hệ thống kiểm soát chắc chắn tại chỗ (e.g: giấy phép)

M: rủi ro trung bình: có các hoạt động xảy ra tại trại nhưng có hệ thống kiểm soát tốt tại trại.

H: rủi ro cao: các hoạt động đã xảy ra, có nguy cơ trộn lẫn và hệ thống kiểm soát sẵn có chưa đầy đủ

Tiêu chí	Tính toàn vẹn của sản phẩm được chứng nhận	Rủi ro được đánh giá	Lý do
17.5.1	<i>hệ thống sử dụng</i>	L	<i>Hệ thống kiểm soát sẵn có theo tiêu chuẩn ASC, và hệ thống tại chỗ minh bạch.</i>
17.5.1.2	<i>Cơ hội của sự thay thế trước khi thu hoạch</i>	M	<i>Ít động cơ để thay thế.</i>
17.5.1.3	<i>Khả năng lấy sản phẩm từ bên ngoài vùng chứng nhận</i>	M	<i>Vĩnh Hoàn có 1 vài vùng nuôi khác không được chứng nhận ASC. Tuy nhiên, Vĩnh Hoàn có duy trì hệ thống truy xuất nội bộ và dòng sản phẩm.</i>
17.5.1.4	<i>Thành thật trong hệ thống quản lý</i>	L	<i>hệ thống kiểm soát chắc chắn</i>
17.5.1.5	<i>Các hoạt động vận chuyển đang có</i>	L	<i>Không có hoạt động vận chuyển đang diễn ra.</i>

17.5.1.6	Số lượng và/ hoặc vị trí của điểm thu hoạch	L	Thu hoạch được thực hiện cho tại mỗi ao.
	Đánh giá rủi ro chung	M	

Nếu cơ quan chứng nhận xác định hệ thống này là đủ, các sản phẩm có thể nhập vào chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) và có đủ điều kiện để dán nhãn ASC.

<p>Phạm vi của giấy chứng nhận nuôi trồng thủy sản, bao gồm cả các điểm của sự thay đổi quyền sở hữu sau khi cấp giấy chứng nhận COC là cần thiết:</p> <p>Bên cạnh ao nuôi, phạm vi của đánh giá bao gồm thu hoạch, quản lý từ thu hoạch đến vận chuyển bằng tàu đến nhà máy, chứng nhận CoC yêu cầu quản lý từ điểm chuyển cá lên tàu thậm chí nếu không thay đổi trong vấn đề sở hữu.</p> <p>Không có phê duyệt truy hồi về trước được áp dụng. Chỉ những sản phẩm thu hoạch từ ngày chứng nhận được phê duyệt để dán nhãn ASC.</p>
---

Nếu cơ quan chứng nhận xác định hệ thống này là chưa đủ, các sản phẩm không thể nhập vào chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) và có đủ điều kiện để dán nhãn ASC.

Các sản phẩm sau không thể đưa vào chuỗi hành trình sản phẩm và không được dán nhãn ASC:
No

Xác định này sẽ vẫn có hiệu lực cho đến khi sửa đổi, bổ sung bởi cơ quan chứng nhận trong lần đánh giá tiếp theo.

## 10. Báo cáo điểm không phù hợp

Nhà sản xuất: Vinh Hoan: Vùng nuôi Tân Thuận Đông					
N° of CC	Năm	Phân loại	Điểm không phù hợp (tổng hợp)	Hành động	Thời hạn
3.4.2a	2014	m	Nơi chứa bùn: Lượng bùn trong lần đánh giá trước vào 12/2013 tới tháng 8/2014 chuyển hoàn toàn cho người dân xung quanh, không trữ trong ao chứa bùn. Yêu cầu tối thiểu của ao chứa bùn theo ASC là 29420m <sup>3</sup> trong khi thể tích ao chứa bùn là 16279m <sup>3</sup> . Không phù hợp.	Phân tích nguyên nhân: Tổng thể tích ao chứa bùn nhỏ hơn yêu cầu của ASC là do: Vùng nuôi kiểm soát thức ăn tốt thông qua việc chọn lựa nhà cung cấp thức và kiểm soát lượng cho ăn tốt, nên tổng thể tích bùn thải ra rất thấp. Tổng lượng bùn từ tháng 8/2013-8/2014 là 24,224m <sup>3</sup> . Tuy nhiên, chúng tôi chuyển bùn đến các hộ dân xung quanh, trong trữ lại vùng nuôi. Nếu tính thêm thể tích chứa bùn của của các hộ dân xung quanh, tổng thể tích ao chứa là phù hợp theo	Thẩm tra trong lần tiếp theo.

Nhà sản xuất: Vinh Hoan: Vùng nuôi Tân Thuận Đông					
N° of CC	Năm	Phân loại	Điểm không phù hợp (tổng hợp)	Hành động	Thời hạn
				tiêu chuẩn. Bùn được sử dụng làm phân bón rất tốt cho cây nên nhu cầu xin bùn của các hộ dân là rất lớn. Hành động khắc phục: Chúng tôi bổ sung thêm thông tin các ao chứa của hộ dân bên ngoài vào danh sách các ao chứa bùn của vùng nuôi. Bằng chứng: Danh sách các ao chứa bùn. -Thời gian hoàn thành: 21.08.14	

N ° CC: số các tiêu chí tuân thủ chưa hoàn thành (ví dụ như 1.1.1). Trong trường hợp nghi ngờ cho thấy chương của báo cáo.

Năm: năm đầu tiên khi điểm không phù hợp đã được quan sát.

Cat. phân loại lỗi: khuyến cáo, thứ yếu hoặc chính yếu

Điểm không phù hợp: khác biệt với tiêu chuẩn

Kế hoạch hành động: để sửa chữa sự không phù hợp quy định của công ty và được sự chấp thuận của IMO. Thực hiện biện pháp khắc phục sẽ được hoàn thành trước thời hạn.

Hạn chót: ngày khi IMO sẽ đánh giá việc thực hiện các biện pháp khắc phục.

Tình trạng: Tình trạng thực hiện các biện pháp khắc phục: thực hiện, một phần thực hiện, không thực hiện

Khuyến cáo: (không có kế hoạch hành động cần thiết)

Lỗi nhỏ: không phù hợp thứ yếu: xem Phụ lục 3

Lỗi lớn: không phù hợp chính yếu: xem Phụ lục 3

## 11. Next scheduled audit/ Kế hoạch đánh giá tiếp theo

Kế hoạch giám sát lần tiếp theo (năm, tháng)	NA
Hoàn thành tái chứng nhận ba năm một lần, chậm nhất (năm): báo cáo công khai	02/2016

IMO có quyền thực hiện các cuộc đánh giá không báo trước theo thủ tục hoạt động tiêu chuẩn của IMO. Tương tự như vậy, đánh giá bổ sung có thể được thực hiện trong khuôn khổ các xem xét các tài liệu.

### Bình luận thêm của nhà sản xuất:

Không



Nhà sản xuất đồng ý thực hiện các kế hoạch hành động/ biện pháp khắc phục. Quyết định cấp giấy chứng nhận cuối cùng được thực hiện bởi các nhân viên chịu trách nhiệm về chứng nhận tại IMO.

**Khẳng định của nhà sản xuất**

\_\_\_\_\_

22.10.2014, Tan Thuan Dong

**Khẳng định của auditor**

Tran Xuan Sang \_\_\_\_\_

22.10.2014, Tan Thuan Dong

## Phụ Lục

### Phụ Lục 1

#### Phụ lục 1: kết quả đánh giá P1-6

Xin vui lòng xem file riêng. Thông tin dưới đây là bảo mật và được loại khỏi báo cáo công khai”

- Dữ liệu giám sát nước và phân tích.

#### Phụ lục 2. kết quả đánh giá P7

Xin vui lòng xem file riêng

### Phụ lục 3: Phân loại điểm không phù hợp.

#### Điểm không phù hợp nhẹ:

a.

*Trong lần đánh giá đầu tiên, cơ quan chứng nhận có thể đề nghị người nộp đơn xác nhận một kế hoạch hành động để giải quyết các điểm không phù hợp đã được đồng ý bởi cả khách hàng và cơ quan chứng nhận.*

i. Kế hoạch hành động bao gồm một mô tả ngắn gọn:

A. Các nguyên nhân gốc rễ không phù hợp

B. Các hành động khắc phục được thực hiện được dự định để giải quyết thỏa đáng không hợp.

C. Khung thời gian để thực hiện hành động khắc phục.

ii. Điểm không phù hợp nhỏ có thể được gia hạn một lần cho thời gian tối đa 1 năm nếu thực hiện đầy đủ các hành động khắc phục là không thể do hoàn cảnh ngoài sự kiểm soát của khách hàng.

b) Cơ quan chứng nhận có thể nâng thành lỗi nặng nếu lỗi nhẹ bị lặp lại theo 1 yêu cầu đặt biệt.

c) Cơ quan chứng nhận có trách nhiệm yêu cầu tất các lỗi nhỏ phải được giải quyết trong thời gian đánh giá tiếp theo (trong 1 năm)

**Điểm không phù hợp nặng:**

- a) Các cơ quan chứng nhận có trách nhiệm yêu cầu các lỗi chính yếu phải được được giải quyết thỏa đáng bởi bên được đánh giá.
- i. Trước khi cấp giấy chứng nhận được cấp.
  - ii. Trong thời hạn ba tháng kể từ ngày đánh giá hoặc đánh giá lại được yêu cầu.
  - iii. Nguyên nhân của sự không phù hợp được xác định.
- b) Trong trường hợp lỗi lớn được đưa ra trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận, cơ quan chứng nhận có trách nhiệm yêu cầu:
- i. Người giữ chứng nhận giải quyết sự không phù hợp trong thời hạn tối đa ba tháng
  - ii. *Điểm không phù hợp lớn có thể được gia hạn một lần cho thời gian tối đa 3 tháng nữa nếu thực hiện đầy đủ các hành động khắc phục là không thể do hoàn cảnh ngoài sự kiểm soát của khách hàng.*
  - iii. Nguyên nhân của sự không phù hợp được xác định.

## Phụ lục 4. Biểu mẫu 1– YÊU CẦU GIẢI THÍCH

Mẫu này là sự đệ trình yêu cầu của cơ quan đánh giá gửi cho ASC yêu cầu giải thích các yêu cầu quy chuẩn ASC và hoặc yêu cầu những thay đổi từ các yêu cầu quy phạm cụ thể.

I Yêu cầu của bên đánh giá

<b>1.1 TÊN CỦA CƠ QUAN ĐÁNH GIÁ</b>	<b>1.2 NGÀY</b>	<b>1.3 NGƯỜI LIÊN HỆ</b>	<b>1.4 EMAIL</b>
IMO	XXX	Tori Spence	tori@imo-control.org
<b>1.5 TÀI LIỆU THAM KHẢO CỦA ASC</b>			
<b>1.6 THÔNG TIN CƠ BẢN (GIẢI THÍCH LÝ DO CỦA VẤN ĐỀ)</b>			
<b>1.7 NHẬN XÉT HÀNH ĐỘNG/QUYẾT ĐỊNH</b>			

### II Quyết định của ASC

<b>2.1 TÌNH TRẠNG</b>	<b>2.2 NGÀY QUYẾT ĐỊNH</b>
<input type="checkbox"/> HOÀN THÀNH	
<b>2.3 XÁC NHẬN CỦA ASC DỰA TRÊN SỰ THAY ĐỔI</b>	
<b>2.3 GIẢI THÍCH</b>	

## Phụ lục 5. Sự đệ trình của các bên có liên quan

Phụ lục này bao gồm văn bản hoặc thông tin từ chứng từ khác và cơ quan cấp giấy chứng nhận trả lời cho từng đệ trình

Thời hạn tư vấn công khai	Sự đệ trình của các bên có liên quan	Phản hồi của IMO
Thông báo đánh giá (30 ngày trước khi đánh giá chính thức)	Không có thông tin phản hồi của các bên liên quan	Không áp dụng
Công khai báo cáo nhập (10 ngày từ khi công khai bản báo cáo)		